



## PHỤ LỤC B

### **Danh mục hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát SAIGONBANK nhiệm kỳ 2024-2029**

STT	Hồ sơ <sup>1</sup>	Hình thức <sup>2</sup>
1	Văn bản đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát SAIGONBANK nhiệm kỳ 2024-2029	Bản chính
2	Sơ yếu lý lịch	Bản chính <sup>3</sup>
3	- Đối với nhân sự được đề cử là người đại diện vốn: + Bảng kê khai người có liên quan của cổ đông đề cử + Bảng kê khai người có liên quan của người đại diện vốn - Đối với nhân sự được đề cử không là người đại diện vốn: + Bảng kê khai người có liên quan của người được đề cử	Bản chính <sup>4</sup>
4	- Đối với nhân sự được đề cử là người đại diện vốn: + Báo cáo công khai lợi ích liên quan của cổ đông đề cử + Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người đại diện vốn - Đối với nhân sự được đề cử không là người đại diện vốn: + Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người được đề cử	Bản chính
5	Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu	Bản chính <sup>5</sup>
6	Các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của nhân sự dự kiến tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát SAIGONBANK nhiệm kỳ 2024-2029	Bản sao <sup>6</sup>
7	Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng	Bản chính <sup>7</sup>
8	Tài liệu chứng minh việc đáp ứng về đánh giá “có đạo đức nghề nghiệp”	Bản chính <sup>8</sup>
9	Chứng minh nhân dân/ căn cước công dân/ căn cước	Bản sao

\* Số lượng hồ sơ chuẩn bị: 03 bộ hồ sơ

<sup>1</sup> Mẫu hồ sơ được đăng tải trên Website SAIGONBANK: <https://www.saigonbank.com.vn> – Mục Quan hệ cổ đông – Tin tức cổ đông.

<sup>2</sup> Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt; Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật; Các bản sao hồ sơ, tài liệu của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật; Các văn bản do nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

<sup>3</sup> Theo mẫu quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024.

<sup>4</sup> Theo mẫu quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024.

<sup>5</sup> Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm:

a) Trường hợp nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Trường hợp nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích, bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định.

Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm tổ chức tín dụng nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự không quá 06 tháng.

<sup>6</sup> Văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan.

<sup>7</sup> Quy định chi tiết tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024.

\* Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên tổ chức tín dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng, cụ thể:

a) Đối với điều kiện “có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng”:

(i) Nội dung Điều lệ của tổ chức tín dụng quy định về người quản lý, điều hành;

(ii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ (trong đó có nội dung xác nhận nhân sự là người quản lý, người điều hành) của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại tổ chức tín dụng của nhân sự.

b) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng”:

(i) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc xác nhận hoặc đăng ký hoạt động của doanh nghiệp;

(ii) Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý hoặc quy định nội bộ của doanh nghiệp trường hợp nội dung Điều lệ không quy định về người quản lý;

(iii) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang là người quản lý (áp dụng đối với trường hợp là doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng);

(iv) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ (trong đó có nội dung xác nhận nhân sự là người quản lý) và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của nhân sự.

c) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại các bộ phận này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.

d) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thời gian nhân sự làm việc tại bộ phận nghiệp vụ này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.

\* Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện “có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán” đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại lĩnh vực này.

<sup>8</sup> Quy định chi tiết tại Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024.

Tài liệu chứng minh việc đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp”:

a) Nội dung đánh giá và cam kết của nhân sự về việc nhân sự đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp” quy định tại Điều 5a chi tiết Phụ lục số 01 Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024;

b) Văn bản đánh giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự dự kiến đã từng công tác theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024.

Đối với trường hợp nhân sự dự kiến có quá trình công tác tại các tổ chức tín dụng nước ngoài mà các tổ chức tín dụng nước ngoài đó không cung cấp văn bản đánh giá và cam kết về việc nhân sự đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp”, Chủ sở hữu (đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài), Ngân hàng mẹ (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài), Thành viên góp vốn nước ngoài (đối với tổ chức tín dụng là Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên) có hồ sơ đề nghị NHNN chấp thuận nhân sự dự kiến phải cung cấp văn bản cam kết nhân sự dự kiến đáp ứng “có đạo đức nghề nghiệp” theo mẫu tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024.”.